





# BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN



---

---

---

---


---

---

---

---

## BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN



CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

HOÀN THÀNH KIỂM TOÁN

---

---

---

---

---


---

---

---

## MỤC TIÊU CHƯƠNG

Sau khi nghiên cứu xong chương này, người học có thể:



- Trình bày được khái niệm về Bảng chứng kiểm toán
- Giải thích được các yêu cầu của bảng chứng kiểm toán
- Mô tả được các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán

---

---

---

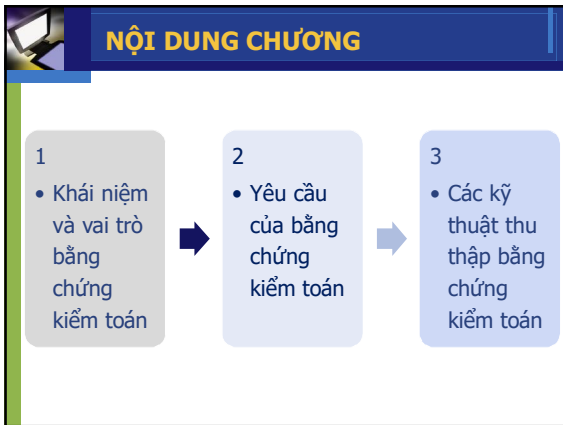
---

---

---

---

---




---

---

---

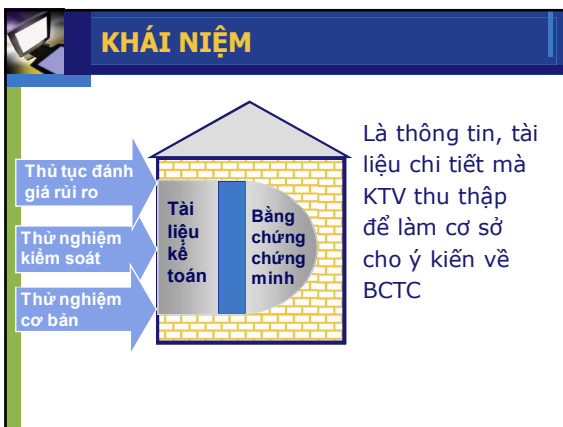
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

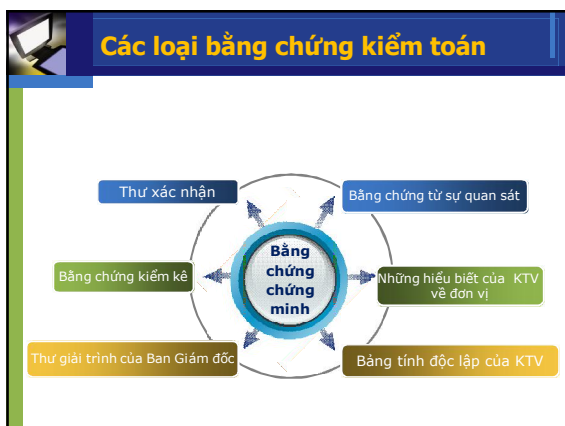
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---




---

---

---

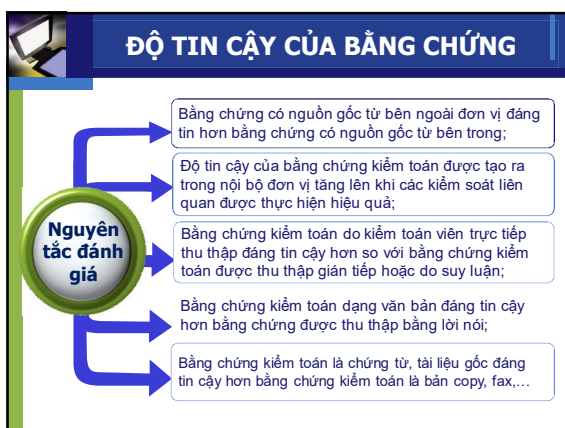
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

### THỰC HÀNH

**Tình huống 1**

- Kiểm tra vật chất đối với sản phẩm kéo sắt
- Kiểm tra vật chất đối với các sản phẩm là thiết bị điện tử.

**Tình huống 2**

- Kiểm tra chứng từ do một nhóm nhân viên thực hiện qua nhiều công đoạn
- Kiểm tra chứng từ do một nhân viên thực hiện qua tất cả các công đoạn

---

---

---

---

---

---

---

---

### THỰC HÀNH

**Tình huống 3**

- Xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng với Ngân hàng
- Xác nhận trữ lượng mỏ dầu với chuyên gia địa chất chuyên về đánh giá trữ lượng mỏ

**Tình huống 4**

- Thảo luận về khả năng phải bồi thường của một vụ kiện với công ty luật làm tư vấn pháp lý cho khách hàng
- Thảo luận về vấn đề đó với kiểm toán viên của công ty tư vấn pháp lý đó.

---

---

---

---

---

---

---

---

### PHÙ HỢP VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU



Đó không phải là bằng chứng về sự đầy đủ

Tôi đã gửi thư xác nhận nợ

---

---

---

---

---

---

---

---

PHÙ HỢP VỚI CƠ SỞ DẪN LIỆU		
Cơ sở dẫn liệu	Số dư tài khoản	Nhóm giao dịch và sự kiện
Hiện hữu		
Quyền và nghĩa vụ		
Phát sinh		
Đầy đủ		
Đánh giá		
Chính xác		
Trình bày và công bố		

---

---

---

---

---

---

---

---

PHÙ HỢP VỚI CƠ SỞ DẪN LIỆU						
	HH	Q-NV	PS	ĐĐ	ĐG - CX	TB - CB
Chứng kiến kiểm kê tài sản cố định trên danh sách						
Gửi thư xác nhận nợ phải thu						
Kiểm tra việc thu tiền sau ngày khóa sổ của NPT						
Kiểm tra chứng từ tăng TSCĐ trong kỳ						

---

---

---

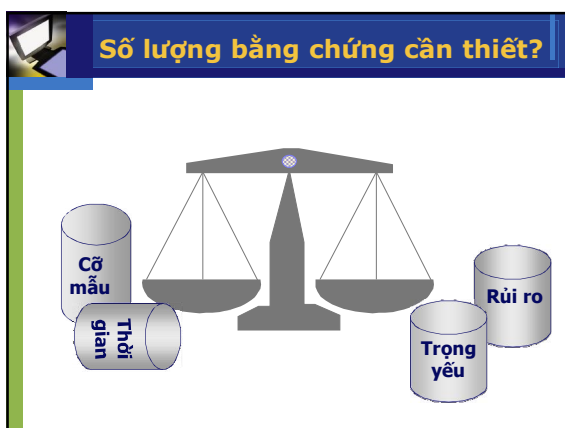
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

### Các kỹ thuật thu thập bằng chứng

- Kiểm tra
- Quan sát
- Xác nhận từ bên ngoài**
- Điều tra
- Tính toán lại
- Thực hiện lại
- Phân tích

---

---

---

---


---

---

---

---

### Kiểm tra vật chất



- ❖ Bằng chứng thu thập
- ❖ Độ tin cậy

---

---

---

---

---

---

---

---

### Kiểm tra tài liệu



- ❖ Bằng chứng thu thập
- ❖ Độ tin cậy

---

---

---

---


---

---

---

---

### Quan sát



- ❖ Bằng chứng thu thập
- ❖ Độ tin cậy

---

---

---

---

---

---

---

---

### Xác nhận từ bên ngoài



- ❖ Bằng chứng thu thập
- ❖ Độ tin cậy

---

---

---

---

---

---

---

---

### Điều tra



- ❖ Bằng chứng thu thập
- ❖ Độ tin cậy

---

---

---

---


---

---

---

---

**Tính toán lại**



❖ **Bảng chứng thu thập**  
❖ **Độ tin cậy**

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thực hiện lại**

Thought bubble: Thủ tục kiểm soát có hữu hiệu không?



❖ **Bảng chứng thu thập**  
❖ **Độ tin cậy**

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thủ tục phân tích**

**Các phương pháp phân tích chủ yếu**

- Phân tích xu hướng (Trend Analysis)
- Phân tích tỷ số (Ratio Analysis)
- Phân tích dự báo (Expectation Analysis)

**Các nguồn dữ liệu cho phân tích**

- Số liệu kỳ này - kỳ trước
- Số liệu thực tế - kế hoạch
- Số liệu đơn vị - Bình quân ngành
- Số liệu tài chính - Phi tài chính

---

---

---

---

---

---

---

---



### Phân tích xu hướng

Tháng	Năm 2001	Năm 2002
1	300	320
2	320	310
3	220	240
4	280	260
5	280	260
6	300	450
7	300	400
8	300	350
9	300	340
10	300	320
11	330	340
12	330	360

Biểu đồ biến động doanh thu qua các tháng năm 2002, so với 2001. Nhận xét?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích tỷ số

**X là một công ty thương mại. Năm nay, tỷ lệ lãi gộp của đơn vị sụt giảm từ 20% xuống còn 14%.**

- ❖ Dự đoán các khả năng?
- ❖ Các thủ tục kiểm toán cần thiết?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích dự báo

**Thí dụ 1 :** Trong năm 2008, chi phí lãi vay phải trả theo sổ sách là 390 triệu đồng. Tình hình dư nợ vay như sau (tỷ đồng )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Dư nợ	2	3	4	2	1	4	2	3	2	1	4	8

Lãi suất 20% năm.  
 Hãy xem xét sự hợp lý của chi phí lãi vay sổ sách.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

❖ **Thí dụ 1 :** Trong năm 2008, chi phí lãi vay phải trả theo sổ sách là 390 triệu đồng. Tình hình dư nợ vay như sau (tỷ đồng )

<b>Tháng</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
<b>Dư nợ</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>8</b>

Lãi suất 20% năm.

Dư nợ vay bình quân : 36 tỷ : 12 = 3 tỷ  
 Chi phí lãi vay hợp lý : 3 tỷ x 20% = 600 triệu  
**Kết luận :** Chi phí lãi vay theo sổ sách là 390 triệu là không hợp lý, cần kiểm tra chi tiết để tìm hiểu nguyên nhân.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

**Trường hợp 1:** Sau khi phỏng vấn Ban giám đốc, kiểm toán viên biết đơn vị có một số khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp là 10% năm.

Kết quả tính toán lại :

Lãi suất 20% : Dư nợ vay bình quân 1 tỷ, chi phí lãi vay ước tính là 200 triệu  
 Lãi suất 10% : Dư nợ vay bình quân là 2 tỷ, chi phí lãi vay ước tính là 200 triệu  
 Tổng chi phí lãi vay ước tính là 400 triệu  
**Kết luận :** Chi phí lãi vay 390 triệu hợp lý

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

**Trường hợp 2:** Kết quả kiểm tra cho thấy một số khoản chi phí lãi vay của Ngân hàng X chưa ghi chép là 195 triệu .

Sau khi điều chỉnh sai sót này, chi phí lãi vay đã điều chỉnh:  
 390 triệu + 195 triệu = 585 triệu thì hợp lý.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

**Thí dụ 2:**

Số liệu năm trước :	Sản phẩm	Doanh thu
	A	20.000
	B	28.000
	Khác	2.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000</b>
<b>Doanh thu theo báo cáo năm nay</b>		<b>63.200</b>

Dữ liệu từ bộ phận kinh doanh về tình hình tiêu thụ năm nay

Sản phẩm	Giá bán	Sản lượng
A	Tăng 20%	Tăng 10%
B	Giảm 3%	Tăng 30%
Khác	Tăng từ 1% đến 7%	Tăng từ 10% đến 15%

**Yêu cầu:** Ước tính doanh thu năm nay từ dữ liệu từ bộ phận kinh doanh về tình hình tiêu thụ

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thí dụ 2:**

**Doanh thu ước tính năm nay :**

**Sản phẩm A :**

Doanh thu năm trước :	20.000
Tăng lên do sản lượng : ( 20.000 x 10% )	2.000
Tăng lên do giá bán : ( 22.000 x 20% )	4.400
<b>Doanh thu ước tính năm nay :</b>	<b>26.400</b>

**Sản phẩm B :**

Doanh thu năm trước :	28.000
Tăng lên do sản lượng : (28.000 x 30%)	8.400
Giảm do giá bán : ( 36.400 x3%)	(1.092)
<b>Doanh thu ước tính năm nay :</b>	<b>35.308</b>

**Sản phẩm khác :**

Doanh thu năm trước :	2.000
Tăng do sản lượng : ( 2.000 x 12,5%)	250
Tăng do giá bán : ( 2.250 x 4%)	90
<b>Doanh thu ước tính năm nay :</b>	<b>2.340</b>
<b>Tổng doanh thu ước tính năm nay :</b>	<b>64.048</b>
<b>Doanh thu theo báo cáo năm nay :</b>	<b>63.200</b>
<b>Chênh lệch :</b>	<b>848</b>

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

**Thí dụ 3:**

Chi phí hoa hồng kế hoạch '08 :	12.000
Chi phí hoa hồng thực tế '08 :	17.000
<b>Chênh lệch :</b>	<b>5.000</b>

**? Phương pháp xác định chi phí kế hoạch**

Hoa hồng KH = Tỷ lệ hoa hồng bình quân '07 x Doanh thu dự kiến

$$= \frac{12.000}{1.000.000} \times 1.100.000 = 13.200$$

**? Các thay đổi trong điều kiện (doanh thu, chính sách hoa hồng)**

Doanh thu thực tế : 1.100.000

Chính sách hoa hồng không đổi (Sản phẩm A:2%, Sản phẩm B:1%)

**Phải xem xét cơ cấu doanh thu**

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

1. Tỷ lệ hoa hồng bình quân thực tế :

Sản phẩm	Tỷ lệ hoa hồng	Cơ cấu doanh thu '07	Tỷ lệ hoa hồng bình quân '07	Cơ cấu doanh thu '08	Tỷ lệ hoa hồng bình quân '08
A	2%	20%	0,4%	60%	1,2%
B	1%	80%	0,8%	40%	0,4%
<b>Total</b>		<b>100%</b>	<b>1,2%</b>	<b>100%</b>	<b>1,6%</b>

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích dự báo**

1. Tỷ lệ hoa hồng bình quân thực tế :

Sản phẩm	Tỷ lệ hoa hồng	Cơ cấu doanh thu '07	Tỷ lệ hoa hồng bình quân '07	Cơ cấu doanh thu '08	Tỷ lệ hoa hồng bình quân '08
A	2%	20%	0,4%	60%	1,2%
B	1%	80%	0,8%	40%	0,4%
<b>Total</b>		<b>100%</b>	<b>1,2%</b>	<b>100%</b>	<b>1,6%</b>

2. Chi phí hoa hồng ước tính :

$1,6\% \times 1.100.000 = 17.600$

Chênh lệch so với sổ sách :  $17.600 - 17.000 = 600$

**Kết luận:** Chi phí hoa hồng 17.000 là hợp lý

---

---

---

---

---

---

---

---

**Mức tin cậy của thủ tục phân tích**

- Tính trọng yếu của các tài khoản.
- Các thủ tục kiểm toán khác có cùng mục tiêu kiểm toán.
- Đánh giá rủi ro tiềm tàng & rủi ro kiểm soát.
- Độ chính xác có thể dự kiến của quy trình.

---

---

---

---

---

---

---

---

Bảng chứng kiểm toán đặc biệt	
Bảng chứng kiểm toán đặc biệt	Tư liệu của chuyên gia
	Giải trình của Ban Giám đốc
	Tư liệu của kiểm toán nội bộ
	Tư liệu của kiểm toán viên khác
	Bảng chứng về các bên liên quan
	Bảng chứng trong kiểm toán năm đầu tiên

---

---

---

---

---

---

---

---

Nội dung	
❖	
❖	Phương pháp lựa chọn các phần tử thử nghiệm
❖	

---

---

---

---

---

---

---

---

Phương pháp lựa chọn các PTTN	
▪	Chọn toàn bộ
▪	Lựa chọn các phần tử đặc biệt
▪	Lấy mẫu kiểm toán

---

---

---

---

---

---

---

---

**Nội dung**

- ❖ Bảng chứng kiểm toán
- ❖ Phương pháp lựa chọn các phần tử thử nghiệm
- ❖ Hồ sơ kiểm toán

---

---

---

---

---

---

---

---

**Hồ sơ kiểm toán**

❖ **Khái niệm :**

- "Là các tài liệu do kiểm toán viên lập, thu thập, phân loại, sử dụng và lưu trữ"

(VSA230)

❖ **Phân loại:**

- Hồ sơ kiểm toán chung
- Hồ sơ kiểm toán năm/ hiện hành

---

---

---

---

---

---

---

---

**Hồ sơ kiểm toán**

**Vai trò:**

- ❖ Lưu trữ bằng chứng, làm cơ sở đưa ra ý kiến của KTV
- ❖ Trợ giúp lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán
- ❖ Trợ giúp kiểm tra, soát xét và đánh giá chất lượng kiểm toán.
- ❖ Trợ giúp cho việc xử lý các phát sinh sau cuộc kiểm toán

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hồ sơ kiểm toán

**Yêu cầu:**

- ❖ Hồ sơ phải được giữ bí mật và bảo đảm an toàn
- ❖ Lưu trữ theo quy định của pháp luật
- ❖ Khách hàng hay bên thứ 3 có quyền xem xét, sử dụng một phần hay toàn bộ khi được sự đồng ý của giám đốc đơn vị kiểm toán

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hồ sơ kiểm toán

**KTV phải ghi chép và lưu trữ trong hồ sơ kiểm toán tất cả các tài liệu và thông tin liên quan đến:**

- ❖ Kế hoạch kiểm toán
- ❖ Việc thực hiện một cuộc kiểm toán: Nội dung, chương trình và phạm vi của các thủ tục đã thực hiện
- ❖ Kết quả các thủ tục đã thực hiện
- ❖ Những kết luận mà kiểm toán viên rút ra từ những bằng chứng kiểm toán thu thập được

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hồ sơ kiểm toán

- Phần quản lý kiểm toán
- Phần hiểu biết về thông tin khách hàng
- Phần kiểm toán các khoản mục trên BCTC
- Phần thông tin về các vấn đề khác

---

---

---

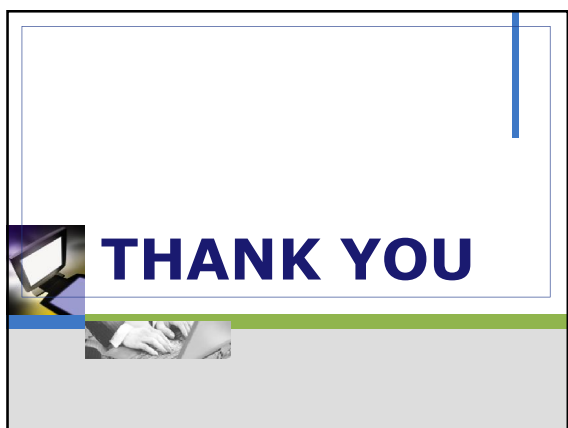
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---